UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 869 /TB-UBND	*Gia Lâm, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

THÔNG BÁO
Về kết quả trúng tuyển và hoàn thiện hồ sơ đối với thí sinh trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức giáo dục huyện Gia Lâm năm 2020

Căn cứ Quyết định số 2054 /QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND huyện Gia Lâm về việc công nhận kết quả kỳ tuyển dụng viên chức đơn vị giáo dục huyện Gia Lâm năm 2020;

1. Uỷ ban nhân dân huyện Gia Lâm thông báo kết quả tuyển dụng đối với 164 thí sinh tham dự vòng 2 Kỳ tuyển dụng viên chức giáo dục huyện Gia Lâm năm 2020, như sau:

- Tổng số thí sinh tham dự vòng 2:164, trong đó:

+ Tổng số thí sinh trúng tuyển: 98 thí sinh;

+ Tổng số thí sinh không trúng tuyển: 66 thí sinh.

(Có biểu kết quả chi tiết kèm theo).

2. Thí sinh trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức giáo dục huyện Gia Lâm năm 2020 hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển, cụ thể như sau:

2.1. Thành phần hồ sơ

1. Lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ trúng tuyển;

2. Bản sao giấy khai sinh;

3. Bản sao văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập;

4. Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ trúng tuyển;

5. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

6. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp;

7. Bản sao sổ Bảo hiểm xã hội bắt buộc, Hợp đồng lao động, văn bản thỏa thuận mức tiền công hiện hưởng, quyết định lương hiện hưởng (đối với thí sinh trúng tuyển là lao động hợp đồng hoặc viên chức chức được bố trí làm việc theo đúng chuyên môn đào tạo, đúng vị trí, ngạch chức danh cần tuyển dụng).

* Lưu ý:

- Đối với bản sao văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập và giấy tờ ưu tiên (nếu có) thí sinh nộp thêm 01 bộ đề ngoài túi hồ sơ, khi đến mang nộp theo bản

gốc văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập và giấy tờ ưu tiên (nếu có) để đối chiếu với bản sao.

- Toàn bộ hồ sơ đựng trong túi bằng bìa cứng cỡ 24x32cm, ngoài bìa ghi rõ hồ sơ trúng tuyển viên chức giáo dục năm 2020, đơn vị dự tuyển, số điện thoại và địa chỉ liên hệ và sắp xếp theo đúng thứ tự thành phần hồ sơ đã nêu trên.

2.2. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

Thí sinh trúng tuyển trực tiếp nộp hồ sơ về UBND huyện Gia Lâm (tại phòng Nội vụ), trong giờ hành chính, địa chỉ: Số 10, phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội từ ngày 24/4/2021 đến hết ngày 13/5/2021.

Yêu cầu các thí sinh trúng tuyển, các đơn vị sự nghiệp có thí sinh trúng tuyển tập trung thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở Nội vụ;
- TT HU, HĐND huyện;

(để báo cáo)

- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các trường MN, TH, THCS công lập thuộc huyện;
- Các thí sinh trúng tuyển;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Hồng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM NĂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC HUYỆN GIA LÂM NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số 869 /TB-UBND ngày 23/4/2021 của UBND huyện Gia Lâm)

Cấp học: 0 - Mầm non; 1 - Tiểu học; 2 - THCS

STT	SBD	Họ và tên		Cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Kết quả			Trúng tuyển/ Không trúng tuyển
							Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
1	GL001	Mai Thị	Hương	0	Bát Tràng	MN	81.5		81.5	Trúng tuyển
2	GL002	Đào Thị Hồng	Chang	0	Bình Minh	MN	85.5		85.5	Trúng tuyển
3	GL003	Nguyễn Thị Thu	Hà	0	Bình Minh	MN	91.0		91.0	Trúng tuyển
4	GL004	Nguyễn Thu	Hằng	0	Đông Dư	MN	85.5		85.5	Trúng tuyển
5	GL006	Nguyễn Thanh	Hiền	0	Lệ Chi	MN	82.5		82.5	Trúng tuyển
6	GL008	Vũ Thị Ngọc	Huyền	0	Trung Mầu	MN	88.0		88.0	Trúng tuyển
7	GL009	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	0	Trung Mầu	MN	81.0		81.0	Trúng tuyển
8	GL010	Nguyễn Thị	Liên	0	TT Trâu Quỳ	MN	71.5		71.5	Trúng tuyển
9	GL012	Lê Phương	Anh	0	Văn Đức	MN	66.5		66.5	Trúng tuyển
10	GL013	Đặng Thị Thu	Trang	0	Văn Đức	MN	73.3		73.3	Trúng tuyển
11	GL014	Đỗ Thị Thanh	Hoa	1	Đình Xuyên	Anh	84.3		84.3	Trúng tuyển
12	GL015	Nguyễn Thị Quỳnh	Liên	1	Đình Xuyên	Anh	67.0		67.0	Không trúng tuyển
13	GL016	Lê Thị	Mai	1	Đình Xuyên	Anh	70.8		70.8	Không trúng tuyển
14	GL017	Trử Thị	Ánh	1	Lệ Chi	Anh	65.5		65.5	Không trúng tuyển
15	GL018	Nguyễn Thị Thu	Thủy	1	Lệ Chi	Anh	76.5		76.5	Trúng tuyển
16	GL019	Nguyễn Hồng	Ngọc	1	Lê Ngọc Hân	Anh	74.3		74.3	Trúng tuyển
17	GL021	Trần Thanh	Tú	1	Trung Thành	GDTC	68.0	5.0	73.0	Trúng tuyển
18	GL022	Nguyễn Văn	Hùng	1	TT Yên Viên	GDTC	58.5		58.5	Trúng tuyển
19	GL023	Phan Đình	Vượng	1	Yên Viên	GDTC	59.0		59.0	Trúng tuyển
20	GL025	Đào Huy	Nguyên	1	Phú Thị	Họa	84.0		84.0	Trúng tuyển
21	GL026	Trịnh Diệu	Nga	1	TT Yên Viên	Họa	82.0		82.0	Trúng tuyển
22	GL028	Bùi Thị Hồng	Gấm	1	Bát Tràng	TH	61.0		61.0	Trúng tuyển
23	GL029	Nguyễn Thị	Hà	1	Bát Tràng	TH	74.0		74.0	Trúng tuyển
24	GL030	Nguyễn Thị Thu	Hường	1	Bát Tràng	TH	80.0		80.0	Trúng tuyển
25	GL032	Chu Thị	Giang	1	Cao Bá Quát	TH	54.5		54.5	Không trúng tuyển
26	GL033	Nguyễn Thị	Hải	1	Cao Bá Quát	TH	73.5		73.5	Trúng tuyển

Cấp học: 0 - Mầm non; 1 - Tiểu học; 2 - THCS

STT	SBD	Họ và tên		Cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Kết quả			Trúng tuyển/ Không trúng tuyển
							Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
27	**GL034**	Đào Thu	Hường	1	Cao Bá Quát	TH	85.0		85.0	Trúng tuyển
28	**GL035**	Nguyễn Thị	Lựu	1	Cổ Bi	TH	84.0		84.0	Trúng tuyển
29	**GL036**	Nguyễn Phương	Thảo	1	Cổ Bi	TH	69.5		69.5	Trúng tuyển
30	**GL038**	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	1	Đặng Xá	TH	88.5		88.5	Trúng tuyển
31	**GL039**	Đinh Phương	Thảo	1	Đặng Xá	TH	63.0		63.0	Trúng tuyển
32	**GL041**	Nguyễn Thị	Thúy	1	Dương Hà	TH	74.5		74.5	Trúng tuyển
33	**GL042**	Phan Thị	Hà	1	Dương Quang	TH	83.5		83.5	Trúng tuyển
34	**GL047**	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	1	Dương Quang	TH	77.0		77.0	Trúng tuyển
35	**GL048**	Chu Thị Hồng	Vân	1	Dương Quang	TH	73.4		73.4	Trúng tuyển
36	**GL049**	Nguyễn Thị	Ánh	1	Dương Xá	TH	75.4		75.4	Trúng tuyển
37	**GL050**	Nguyễn Thị	Hậu	1	Dương Xá	TH	62.0		62.0	Không trúng tuyển
38	**GL051**	Nguyễn Khánh	Linh	1	Dương Xá	TH	89.5		89.5	Trúng tuyển
39	**GL052**	Vũ Thanh	Tuyền	1	Dương Xá	TH	83.0		83.0	Trúng tuyển
40	**GL053**	Nguyễn Thu	Hà	1	Kiêu Kỵ	TH	82.0		82.0	Trúng tuyển
41	**GL054**	Nguyễn Thị Lan	Hương	1	Kiêu Kỵ	TH	82.8		82.8	Trúng tuyển
42	**GL055**	Dương Ngọc	Linh	1	Kiêu Kỵ	TH	76.5		76.5	Trúng tuyển
43	**GL057**	Nguyễn Phương	Anh	1	Kim Lan	TH	73.8		73.8	Trúng tuyển
44	**GL058**	Nguyễn Thị	Phúc	1	Kim Lan	TH	87.0		87.0	Trúng tuyển
45	**GL059**	Ngô Ánh	Tuyết	1	Kim Sơn	TH	70.5		70.5	Trúng tuyển
46	**GL060**	Nguyễn Thị	Yến	1	Kim Sơn	TH	66.0		66.0	Không trúng tuyển
47	**GL061**	Đào Thị Thu	Trang	1	Lệ Chi	TH	69.5		69.5	Trúng tuyển
48	**GL062**	Lê Bích	Mai	1	Phù Đổng	TH	74.0		74.0	Trúng tuyển
49	**GL063**	Trần Thị Quỳnh	Nga	1	Phù Đổng	TH	73.5		73.5	Trúng tuyển
50	**GL064**	Trần Thị Mỹ	Quyên	1	Phù Đổng	TH	72.5		72.5	Trúng tuyển
51	**GL065**	Đỗ Thị	Trang	1	Phù Đổng	TH	73.0		73.0	Trúng tuyển
52	**GL066**	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	1	Phú Thị	TH	77.8		77.8	Trúng tuyển
53	**GL067**	Ngô Thị Hương	Ly	1	Quang Trung	TH	75.8		75.8	Trúng tuyển
54	**GL068**	Nguyễn Thị Hồng	Trang	1	Tiền Phong	TH	64.0		64.0	Trúng tuyển
55	**GL069**	Đỗ Thị Hồng	Vân	1	Tiền Phong	TH	82.0		82.0	Trúng tuyển
56	**GL070**	Nguyễn Thị Thu	Hằng	1	Trung Mầu	TH	60.0		60.0	Không trúng tuyển

Cấp học: 0 - Mầm non; 1 - Tiểu học; 2 - THCS

STT	SBD	Họ và tên		Cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Kết quả			Trúng tuyển/ Không trúng tuyển
							Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
57	**GL071**	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	1	Trung Mầu	TH	74.0		74.0	Trúng tuyển
58	**GL072**	Nguyễn Thị	Liên	1	Trung Mầu	TH	75.5		75.5	Trúng tuyển
59	**GL073**	Nguyễn Phương	Mai	1	Trung Mầu	TH	74.5		74.5	Trúng tuyển
60	**GL075**	Đỗ Việt	Quốc	1	Trung Mầu	TH	82.0		82.0	Trúng tuyển
61	**GL076**	Hồ Thị Thu	Trang	1	Trung Mầu	TH	75.0		75.0	Trúng tuyển
62	**GL077**	Trịnh Thị Kim	Yến	1	Trung Mầu	TH	84.5		84.5	Trúng tuyển
63	**GL078**	Nguyễn Thị Hoài	Duyên	1	Trung Thành	TH	73.7		73.7	Trúng tuyển
64	**GL079**	Nguyễn Thị	Hoài	1	TT Trâu Quỳ	TH	71.0		71.0	Trúng tuyển
65	**GL080**	Đặng Thị Thanh	Huyền	1	TT Yên Viên	TH	65.0		65.0	Trúng tuyển
66	**GL082**	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	1	Trung Thành	Tin	58.0		58.0	Trúng tuyển
67	**GL083**	Vũ Thị Thu	Hà	2	Đặng Xá	Anh	72.5		72.5	Trúng tuyển
68	**GL084**	Nguyễn Thị Thu	Hằng	2	Đặng Xá	Anh	64.8		64.8	Không trúng tuyển
69	**GL085**	Nguyễn Thị Phương	Huyền	2	Đặng Xá	Anh	25.0		25.0	Không trúng tuyển
70	**GL086**	Lê Thị	Thúy	2	Đặng Xá	Anh	71.5		71.5	Không trúng tuyển
71	**GL087**	Phạm Thị Phương	Dung	2	Kim Sơn	Anh	67.0		67.0	Không trúng tuyển
72	**GL089**	Nguyễn Minh	Hằng	2	Kim Sơn	Anh	73.3		73.3	Trúng tuyển
73	**GL090**	Nguyễn Thu	Hiền	2	Kim Sơn	Anh	53.5		53.5	Không trúng tuyển
74	**GL091**	Nguyễn Thị	Hoàn	2	Kim Sơn	Anh	71.0		71.0	Không trúng tuyển
75	**GL092**	Thân Thị	Miên	2	Kim Sơn	Anh	73.0		73.0	Không trúng tuyển
76	**GL093**	Lê Đức	Thành	2	Kim Sơn	Anh	56.3		56.3	Không trúng tuyển
77	**GL094**	Đỗ Thị	Tuyết	2	Kim Sơn	Anh	52.5		52.5	Không trúng tuyển
78	**GL095**	Vũ Thị	Vui	2	Kim Sơn	Anh	65.0		65.0	Không trúng tuyển
79	**GL096**	Dương Thị Thu	Hằng	2	TT Trâu Quỳ	Anh	64.5		64.5	Không trúng tuyển
80	**GL097**	Nguyễn Thị Hồng	Hương	2	TT Trâu Quỳ	Anh	68.8		68.8	Trúng tuyển
81	**GL098**	Nguyễn Tiến	Dũng	2	Dương Hà	Địa	66.0		66.0	Trúng tuyển
82	**GL099**	Nguyễn Thị	Hương	2	TT Trâu Quỳ	Địa	75.5		75.5	Trúng tuyển
83	**GL100**	Phùng Thanh	Thủy	2	Cao Bá Quát	GDCD	67.5		67.5	Trúng tuyển
84	**GL101**	Phan Thị Diệu	Huyền	2	Cổ Bi	GDCD	69.5		69.5	Trúng tuyển
85	**GL102**	Nguyễn Khánh	Phương	2	Dương Xá	GDCD	52.0		52.0	Trúng tuyển
86	**GL103**	Vũ Thị	Huyền	2	Ninh Hiệp	GDCD	81.5		81.5	Trúng tuyển

Cấp học: 0 - Mầm non; 1 - Tiểu học; 2 - THCS

STT	SBD	Họ và tên		Cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Kết quả			Trúng tuyển/ Không trúng tuyển
							Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
87	**GL104**	Nguyễn Thị	Ngọc	2	Yên Thường	GDCD	73.5		73.5	Trúng tuyển
88	**GL108**	Tạ Đức	Dũng	2	Phù Đổng	GDTC	56.0		56.0	Trúng tuyển
89	**GL109**	Hà Văn	Tiến	2	Phú Thị	GDTC	63.0		63.0	Trúng tuyển
90	**GL110**	Nguyễn Ngọc	Trung	2	TT Trâu Quỳ	GDTC	82.0		82.0	Trúng tuyển
91	**GL111**	Chử Đức	Tùng	2	Văn Đức	GDTC	68.0		68.0	Trúng tuyển
92	**GL112**	Vũ Thị	Thơm	2	Đặng Xá	KTNN	78.0		78.0	Trúng tuyển
93	**GL113**	Đỗ Thị Thúy	Liễu	2	Cao Bá Quát	Lý	57.5		57.5	Không trúng tuyển
94	**GL114**	Lê Thị Bích	Ngọc	2	Cao Bá Quát	Lý	68.0		68.0	Không trúng tuyển
95	**GL115**	Nguyễn Thu	Thảo	2	Cao Bá Quát	Lý	71.5		71.5	Trúng tuyển
96	**GL116**	Khúc Thị Vân	Anh	2	Cổ Bi	Lý	60.5		60.5	Không trúng tuyển
97	**GL118**	Nguyễn Thu	Hà	2	Cổ Bi	Lý	50.5		50.5	Không trúng tuyển
98	**GL119**	Nguyễn Hồng	Hải	2	Cổ Bi	Lý	71.0		71.0	Không trúng tuyển
99	**GL120**	Ngô Thị Khánh	Linh	2	Cổ Bi	Lý	54.0		54.0	Không trúng tuyển
100	**GL121**	Nguyễn Thị	Phương	2	Cổ Bi	Lý	71.5		71.5	Trúng tuyển
101	**GL124**	Phùng Thị Thanh	Huyền	2	Dương Hà	Lý	61.0		61.0	Trúng tuyển
102	**GL125**	Hoàng Thị	Vinh	2	Dương Hà	Lý	56.0		56.0	Không trúng tuyển
103	**GL127**	Nguyễn Thị Vân	Anh	2	Đông Dư	Sinh	66.3		66.3	Trúng tuyển
104	**GL128**	Đặng Thị	Nga	2	Dương Hà	Sinh	67.3		67.3	Trúng tuyển
105	**GL129**	Trần Thị	Thoa	2	Lệ Chi	Sinh	53.3		53.3	Trúng tuyển
106	**GL131**	Nguyễn Thị Thanh	Mai	2	Dương Xá	Sử	80.5		80.5	Trúng tuyển
107	**GL132**	Khuất Thị	Dung	2	Ninh Hiệp	Sử	83.3		83.3	Trúng tuyển
108	**GL133**	Nguyễn Thị	Hậu	2	Ninh Hiệp	Sử	65.0		65.0	Trúng tuyển
109	**GL134**	Tạ Thị Minh	Thu	2	TT Yên Viên	Sử	80.8		80.75	Trúng tuyển
110	**GL135**	Nguyễn Duy	Kỳ	2	Cổ Bi	Tin	52.5		52.5	Trúng tuyển
111	**GL136**	Lê Thị	Hạnh	2	Đặng Xá	Tin	60.0		60.0	Trúng tuyển
112	**GL138**	Nguyễn Thị Bích	Phượng	2	Dương Quang	Tin	57.0		57.0	Trúng tuyển
113	**GL139**	Phùng Thị	Ba	2	Bát Tràng	Toán	61.5		61.5	Không trúng tuyển
114	**GL140**	Phạm Thị Ngọc	Hân	2	Bát Tràng	Toán	63.5		63.5	Trúng tuyển
115	**GL141**	Chử Thị	Hiên	2	Bát Tràng	Toán	21.0		21.0	Không trúng tuyển
116	**GL143**	Nguyễn Thị Kim	Lanh	2	Bát Tràng	Toán	54.0		54.0	Không trúng tuyển

Cấp học: 0 - Mầm non; 1 - Tiểu học; 2 - THCS

STT	SBD	Họ và tên		Cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Kết quả			Trúng tuyển/ Không trúng tuyển
							Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
117	**GL144**	Dương Thùy	Linh	2	Bát Tràng	Toán	56.0		56.0	Không trúng tuyển
118	**GL145**	Nguyễn Thị	Loan	2	Bát Tràng	Toán	56.0		56.0	Không trúng tuyển
119	**GL147**	Nguyễn Ngọc	Mai	2	Bát Tràng	Toán	62.0		62.0	Không trúng tuyển
120	**GL148**	Nguyễn Thu	Phương	2	Bát Tràng	Toán	57.5		57.5	Không trúng tuyển
121	**GL149**	Nguyễn Thanh	Tâm	2	Bát Tràng	Toán	55.5		55.5	Không trúng tuyển
122	**GL150**	Nguyễn Thị	Thảo	2	Bát Tràng	Toán	53.5		53.5	Không trúng tuyển
123	**GL151**	Hoàng Thiên	Trang	2	Bát Tràng	Toán	62.0		62.0	Không trúng tuyển
124	**GL152**	Hoàng Thị Hải	Yến	2	Bát Tràng	Toán	58.5		58.5	Không trúng tuyển
125	**GL153**	Nguyễn Thị Thu	Hương	2	Đông Dư	Toán	53.5		53.5	Không trúng tuyển
126	**GL154**	Nguyễn Thị	Thu	2	Đông Dư	Toán	52.5		52.5	Không trúng tuyển
127	**GL155**	Nguyễn Thị Thu	Trang	2	Đông Dư	Toán	64.5		64.5	Trúng tuyển
128	**GL156**	Nguyễn Thị Vân	Trang	2	Đông Dư	Toán	63.3		63.3	Không trúng tuyển
129	**GL157**	Đặng Thị Kim	Cương	2	Dương Hà	Toán	80.3		80.3	Trúng tuyển
130	**GL158**	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	2	Dương Hà	Toán	56.8		56.8	Không trúng tuyển
131	**GL159**	Nguyễn Thị	Hoa	2	Dương Hà	Toán	53.0		53.0	Không trúng tuyển
132	**GL160**	Trần Thị	Hường	2	Dương Hà	Toán	64.5		64.5	Không trúng tuyển
133	**GL161**	Đào Thị Thu	Huyền	2	Dương Hà	Toán	63.5		63.5	Không trúng tuyển
134	**GL162**	Nguyễn Thị Phương	Thảo	2	Dương Hà	Toán	51.5		51.5	Không trúng tuyển
135	**GL163**	Nguyễn Thị Phương	Thảo	2	Dương Hà	Toán	57.5		57.5	Không trúng tuyển
136	**GL164**	Hoàng Thị	Thu	2	Dương Hà	Toán	79.0		79.0	Không trúng tuyển
137	**GL165**	Đỗ Thị Thu	Trang	2	Dương Hà	Toán	68.0		68.0	Không trúng tuyển
138	**GL166**	Dương Thị	Trinh	2	Dương Hà	Toán	71.0		71.0	Không trúng tuyển
139	**GL168**	Lê Thị Thu	Hà	2	Kiêu Kỵ	Toán	51.8		51.8	Không trúng tuyển
140	**GL169**	Nguyễn Thu	Hà	2	Kiêu Kỵ	Toán	68.0		68.0	Trúng tuyển
141	**GL170**	Đào Thị Thu	Hiền	2	Kiêu Kỵ	Toán	59.5		59.5	Không trúng tuyển
142	**GL171**	Bùi Thanh	Hương	2	Kiêu Kỵ	Toán	55.3		55.3	Không trúng tuyển
143	**GL172**	Nguyễn Thị Mai	Lan	2	Kiêu Kỵ	Toán	66.5		66.5	Không trúng tuyển
144	**GL173**	Hoàng Thị	Nhung	2	Kiêu Kỵ	Toán	59.0		59.0	Không trúng tuyển
145	**GL174**	Nguyễn Thị Minh	Phương	2	Kiêu Kỵ	Toán	61.5		61.5	Không trúng tuyển
146	**GL175**	Nguyễn Thị	Thanh	2	Kiêu Kỵ	Toán	59.5		59.5	Không trúng tuyển

Cấp học: 0 - Mầm non; 1 - Tiểu học; 2 - THCS

STT	SBD	Họ và tên		Cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Kết quả			Trúng tuyển/ Không trúng tuyển
							Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
147	**GL176**	Vũ Thị Phương	Thảo	2	Kiêu Kỵ	Toán	60.5		60.5	Không trúng tuyển
148	**GL177**	Nguyễn Thị	Thịnh	2	Kiêu Kỵ	Toán	58.5		58.5	Không trúng tuyển
149	**GL178**	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	2	Kiêu Kỵ	Toán	66.0		66.0	Không trúng tuyển
150	**GL179**	Bùi Thị	Thủy	2	Kiêu Kỵ	Toán	63.0		63.0	Không trúng tuyển
151	**GL180**	Hoàng Thị	Chiện	2	Bát Tràng	Văn	71.0	5.0	76.0	Trúng tuyển
152	**GL181**	Cao Thúy	Hằng	2	Bát Tràng	Văn	57.5		57.5	Không trúng tuyển
153	**GL182**	Ngô Thị	Bình	2	Đông Dư	Văn	67.0		67.0	Không trúng tuyển
154	**GL183**	Nguyễn Mai	Hương	2	Đông Dư	Văn	80.5		80.5	Không trúng tuyển
155	**GL184**	Nguyễn Thị Bích	Nguyệt	2	Đông Dư	Văn	84.5		84.5	Trúng tuyển
156	**GL187**	Nguyễn Thị	Lai	2	Phú Thị	Văn	74.0		74.0	Không trúng tuyển
157	**GL189**	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	2	Phú Thị	Văn	73.0		73.0	Không trúng tuyển
158	**GL190**	Ngô Thu	Thủy	2	Phú Thị	Văn	65.5		65.5	Không trúng tuyển
159	**GL191**	Nguyễn Thị Thu	Trang	2	Phú Thị	Văn	84.0		84.0	Trúng tuyển
160	**GL193**	Nguyễn Thị	Hằng	2	Trung Mầu	Văn	61.5		61.5	Không trúng tuyển
161	**GL196**	Nguyễn Hồng	Giang	2	Trung Mầu	Văn	75.5		75.5	Trúng tuyển
162	**GL197**	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	1	Đông Dư	TV	78.5		78.5	Trúng tuyển
163	**GL201**	Nguyễn Thị Thùy	Linh	1	Yên Thường	VT	50.8		50.8	Trúng tuyển
164	**GL202**	Nguyễn Thị	Huệ	2	Trung Mầu	TV	71.5		71.5	Trúng tuyển

Danh sách này có 164 người